TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ – TP. H NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 292/2023/HNGĐ-ST Ngày 30 tháng 6 năm 2023 "*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THNH PHỐ H NỘI

THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Trọng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật, ông Nguyễn Đại Huy.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đỗ Duy Liệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, tHnh phố H Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Thái Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2023. Tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, tHnh phố H Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 497/2022/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 07/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/QĐHPT ngày 23/6/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm: 1984.

Bị đơn: Anh Nguyễn Danh C, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Thôn ChQ1, xã CM

(Chị L có mặt, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Hoàng Thị L trình bày: Chị và anh C kết hôn năm 2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã Chu Minh, huyện Ba Vì. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn chung sống tại thôn Chu Quyến 1, xã Chu Minh, huyện Ba Vì. Chị và anh C sống hạnh phúc được khoảng bốn năm thì vợ chồng rơi vào im lặng không ai nói chuyện

với ai, anh C không cho chị nói chuyện bất cứ việc gì với anh. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2022 đến nay, trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Danh C.

Con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 06/5/2010 và Nguyễn Việt Th, sinh ngày 19/10/2011. Khi ly hôn, chị xin nuôi cháu Nguyễn Việt Th để lại cháu Nguyễn Ngọc H cho anh C nuôi dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung, tài sản riêng: Chị L xác nhận không có.

Tại bản tự khai ngày 08/11/2022, anh Nguyễn Danh C khai: Anh và chị Hoàng Thị L kết hôn năm 2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã Chu Minh, huyện Ba Vì. Sau khi kết hôn chung sống tại thôn Chu Quyến 1, xã Chu Minh, huyện Ba Vì. Anh và chị L sống hạnh phúc với nhau 12 năm thì đến đầu năm 2022, chị L nói chuyện xin ly hôn mà anh không biết nguyên nhân gì, giữa hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Bản thân anh vẫn còn tình cảm với chị L, nếu chị L cương quyết xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo pháp luật.

Con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị L trình bày, nếu phải ly hôn, anh nhận nuôi hai con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung, tài sản riêng: Anh C cũng xác nhận không có.

Tại bản tự khai ngày 15/11/2022 cháu Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Việt Th khau: Chúng cháu là con của bố Nguyễn Danh C, mẹ Hoàng Thị L. Chúng cháu không biết việc mẹ làm đơn xin ly hôn với bố, nếu mẹ cương quyết xin ly hôn với bố cháu H xin ở với anh C, cháu Th xin ở ới chị L.

* Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị L vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn với anh Nguyễn Danh C và nuôi cháu Nguyễn Việt Th. Tài sản chung, nợ chung chị L xác nhận không có.

- Anh Nguyễn Danh C vắng mặt không thể hiện quan điểm.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa**:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị L được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu là Nguyễn Việt Th, sinh ngày 19/10/2011 cho chị Hoàng Thị L nuôi dưỡng, giao cháu là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 06/5/2010 cho anh Nguyễn Danh C nuôi dưỡng. Chị L, anh C được nuôi con chung đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị L, anh C đến khi có yêu cầu khác.

- Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Do chị L, anh C đều khai không có nên không xét.

- Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Hoàng Thị L làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, tHnh phố H Nội giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Danh C. Chị L, anh C cùng có hộ khẩu thường trú tại huyện Ba Vì. Theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, tHnh phố H Nội. Anh C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt thể hiện sự trốn tránh. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Danh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L, anh C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chu Minh, huyện Ba Vì là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồ đã có thời gian chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng rơi vào im lặng, không chia sẻ với nhau trong cuộc sống, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2022 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho Chị L được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị L, anh C có hai con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 06/5/2010 và Nguyễn Việt Th, sinh ngày 19/10/2011. Chị L nhận nuôi cháu Th để lại cháu H cho anh C nuôi dưỡng. Anh C nhận nuôi hai con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Việc nuôi con chưa trưởng tHnh là trách nhiệm của cha mẹ, xét nguyện vọng nuôi con của chị L, anh C là chính đáng, cháu Th có nguyện vọng ở với chị L, cháu H có nguyện vọng ở với anh C. Nên áp dụng các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Việt Th cho chị Hoàng Thị L nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Ngọc H cho anh Nguyễn Danh C nuôi dưỡng. Chị L, anh C được nuôi con chung đến khi các cháu tròn 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu thay đổi khác. Chị L, anh C được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Do mỗi người nuôi một con chung nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với Chị L, anh C đến khi các cháu Th, H tròn 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác.

[4] Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Do L, anh C đều khai không có nên Hội đồng xét xử không xét..

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14. **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Danh C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Việt Th, sinh ngày 19/10/2011 cho chị Hoàng Thị L nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 06/5/2010 cho anh Nguyễn Danh C nuôi dưỡng. Chị L, anh C được nuôi con chung đến khi các cháu Th, H đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu thay đổi khác. Chị L, anh C được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị L, anh C đến khi các cháu Th, H tròn 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Không xét.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp tại Cơ quan Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Ba Vì ngày 01/11/2022 theo biên lai số AA/2020/ 0060599.

5. Chị Hoàng Thị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Danh C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND TP H Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã Chu Minh.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trọng Đức

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Đức